

監理団体・実習実施機関の皆様へ

本冊子は技能実習生・研修生向けに技能実習生活に役立つ情報等を母国語（8ヶ国語）と平易な日本語の併記により紹介していますので、技能実習生・研修生等に配布・回覧していただきますようお願いいたします。

技能実習生・研修生向け母国語情報誌

技能実習生の友

2017年
10月号

ABC Technical Intern Trainees' Mate

Sahabat Peserta Pemagangan

Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng

วารสารมิตรผู้ฝึกปฏิบัติงานด้านเทคนิค



Kaibigan ng mga teknikal intern trainees



មិត្តរស់សិក្សាកាមប៊ុនបណ្តុះបណ្តាលជំនាញ



အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သင်များ၏ မိတ်ဆွေ



技能実習生之友



きょう かいしゃ はろう いん ぱーてぃー
今日は会社のハロウィンパーティー！

ちゅうごく ぎのうじっしやうせい にん つうやく しごと
中国からの技能実習生5人が、通訳なしで仕事がきちん
とできるようになり、通訳担当の女性もひと安心です。

(竜ヶ崎フードワークス株式会社)

ひょうし しゃしん の ぐわ ほうし くは JITCO ホームページ
表紙に写真を載せませんか？ 詳しくはJITCOホームページ

技能実習Days で <http://www.jitco.or.jp/>

Contents

PICK UP!

技能実習情報

「第25回外国人技能実習生・研修生日本語作文コンクール」入賞者のお知らせ

PICK UP!

充実ニッポンLife

『日本の生活案内』から ゴミの出し方
マンガで知ろう 日本人のルール お金は大事

日本と世界の理解を深めよう……1
レジャー施設、投資拡大 少子化でも？

English Version ……3
[英語版]

Edisi Bahasa Indonesia ……7
[インドネシア語版]

Bản tiếng Việt ……11
[ベトナム語版]

ฉบับภาษาไทย ……15
[タイ語版]

Bersyon sa Pilipino ……19
[フィリピン語版]

ភាសាខ្មែរ ……23
[カンボジア語版]

မြန်မာဘာသာ ……27
[ミャンマー語版]

中文版 ……31
[中国語版]

日本の小学生向け日本語問題に楽しくチャレンジ！
こくごのもり ……34
一週間の漢字

経済

レジャー施設、投資拡大 少子化でも？

各地の遊園地やレジャーランドが、新しいアトラクションや設備を増やしています。日本は少子化ですが、外国人や高齢者の利用が増えているため、もっとお客さんを呼ぼうと頑張っています。

東京ディズニーリゾート（千葉県浦安市）は2020年度までに2000億円をかけて大型のアトラクションをつくれます。5月、ディズニーシーに劇場型アトラクション「ニモ&フレンズ・シーライダー」がオープンしました。ユニバーサル・スタジオ・ジャパン（USJ、大阪市）も4月に「ミニオン・パーク」を開業。人気ゲームキャラクター「マリオ」などをテーマにした新エリアを500億円かけて工事中で、20年の完成を目指しています。

ハウステンボス（長崎県佐世保市）は、3月にバーチャルリアリティ（VR）技術を使った映像アトラクションを17種増やしました。ムーミンのテーマパーク「メッツァ」は18年秋に埼玉県飯能市で一部開業予定です。

高齢者や外国人も

日本生産性本部の「レジャー白書」によると、入場料など遊園地やレジャーランドの売り上げの全体（市場規模）は15年、7640億円で過去最高でした。高齢者も含めた3世代や外国人旅行者が、各地の施設を楽しんでいるそうです。

Economy

Increasing Investment in Leisure Facilities Even Amid a Decrease in the Number of Children?

Amusement parks and recreation centers throughout Japan are augmenting their facilities with new attractions and entertainment. Japan is experiencing a decline in the number of children born, but the parks and centers are focusing on the increasing numbers of foreign visitors and elderly people, and are making various efforts to call in more customers.

Tokyo Disney Resort (Urayasu city, Chiba prefecture) will be spending 200 billion yen to build a new, large-scale attraction by fiscal 2020. Disney Sea launched a new theatrical attraction called "Nemo & Friends SeaRider" in May. Universal Studios Japan (USJ; Osaka city) opened "Minion Park" in April, and is presently building a new area themed on the popular game character "Mario" at a cost of 50 billion yen, slated to be completed in 2020.

Additionally, Huistenboch (Sasebo city, Nagasaki prefecture) introduced seventeen new video attractions in March that utilize virtual reality (VR) technology, and Moomin theme park Metsä in Hanno city, Saitama prefecture, is scheduled to make a soft opening in autumn 2018.

Elderly people and foreign visitors

According to the White Paper on Leisure published by the Japan Productivity Center, amusement parks and recreation centers as a whole (market size) generated 764 billion yen in total revenue through admission fees and other proceeds in 2015, marking a record high. It appears that family groups of three generations (ones that include elderly members), and foreign visitors are enjoying leisure facilities throughout Japan.

Ekonomi

Investasi terhadap Fasilitas Hiburan Meningkat, padahal Populasi Anak Berkurang

Taman hiburan dan taman rekreasi yang berada di setiap daerah, sedang menambahkan wahana ataupun fasilitas baru. Di Jepang, populasi anak berkurang, tetapi mereka bersemangat untuk menarik lebih banyak pengunjung, dikarenakan jumlah pengguna orang asing dan orang lansia semakin meningkat.

Tokyo Disney Resort (Urayasu, Chiba) akan membuat wahana besar baru sebelum TF 2020 dengan investasi 200 miliar yen. Pada bulan Mei, sebuah wahana tipe teater "Nemo & Friends SeaRider" telah dibuka di DisneySea. Sedangkan, di Universal Studios Japan (USJ, Osaka) juga telah dibuka "Minion Park" pada bulan April. Selain itu, juga proyek untuk membangun area baru yang bertema "Mario" yang dikenal sebagai sebuah tokoh game populer berjalan dengan biaya 50 miliar yen, dan area tersebut akan selesai dibangun pada tahun 2020.

Di Huis Ten Bosch (Sasebo, Nagasaki) telah diluncurkan 17 jenis wahana tayangan yang memanfaatkan teknologi virtual reality (VR) pada bulan Maret. Selain itu, "metsa" sebuah taman hiburan yang bertema Moomin, sebagiannya akan dibuka pada musim gugur 2018 di Hanno, Saitama.

Berkat Orang Lansia dan Orang Asing

Menurut "Buku Putih Rekreasi" oleh Japan Productivity Center (Pusat Produktifitas Jepang), total penghasilan (sekala pasar) dari taman hiburan dan taman rekreasi (biaya masuk dll.) pada tahun 2015 telah mencapai 764 miliar yen, dan hal ini tercatat sebagai rekor tertinggi untuk selama ini. Menurutnya baik keluarga 3 generasi termasuk orang lansia maupun wisatawan asing menikmati fasilitas tersebut di setiap daerah.

Kinh tế

Đầu tư cơ sở giải trí tăng mặc dù ý lệ sinh đẻ giảm?

Trên khắp nước Nhật, đầu tư vào xây dựng những cơ sở giải trí, công viên giải trí mới đang gia tăng. Tỷ lệ sinh đẻ ở Nhật tuy giảm nhưng Nhật đang nhắm tới việc thu hút khách hàng là người lớn tuổi và du khách nước ngoài.

Công viên giải trí Tokyo Disneyland (Thành phố Urayasu, tỉnh Chiba) dự định cho tới năm 2020 sẽ đầu tư khoảng 200 tỷ yên để xây dựng khu trò chơi cỡ lớn. Tháng 5 vừa qua, Disneysea vừa cho khánh thành một trò chơi mới dưới dạng sân khấu có tên gọi "Nimo and Friends, Sea Rider". Tháng 4 năm nay, Universal Studio Japan (USJ, thành phố Osaka) cũng đã khánh thành khu vui chơi Minion Park. Công ty cũng đầu tư 50 tỷ yên để xây dựng khu vui chơi mới với chủ đề là nhân vật nổi tiếng "Mario" trong trò chơi điện tử. Khu vực này dự kiến sẽ hoàn tất vào năm 2020.

Công viên giải trí Huis Ten Bosch (Thành phố Sasebo, tỉnh Nagasaki) vào tháng 3 năm nay đã tăng thêm 17 khu vực vui chơi sử dụng kỹ thuật thực tế ảo (Virtual Reality). Công viên giải trí về Thung lũng Moomin có tên gọi Metsä, tại thành phố Hanno, tỉnh Saitama, dự định sẽ khai trương một phần vào mùa Thu năm sau.

Cả người cao tuổi và du khách nước ngoài

Theo "Sách trắng về Giải trí" của Trung tâm Năng suất Nhật Bản, toàn bộ doanh thu từ vé vào cửa của các công viên giải trí và các cơ sở vui chơi (toàn thị trường) trong năm 2015 đạt 764 tỷ yên, cao nhất từ trước tới nay. Theo báo cáo này thì các gia đình 3 thế hệ (trong đó có người cao tuổi) cũng như du khách nước ngoài cũng sử dụng các khu vui chơi trên toàn quốc.

Market size of amusement parks and recreation centers

Perubahan sekala pasar taman hiburan dan taman rekreasi

Tình hình thị trường giải trí/công viên giải trí

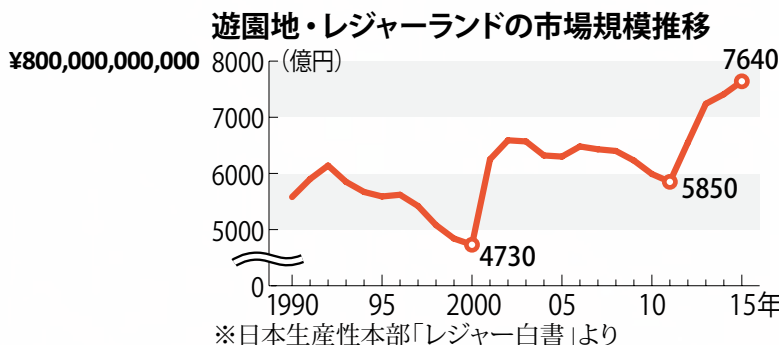
การเปลี่ยนแปลงตลาดของสวนสนุก สถานที่ท่องเที่ยว

Trends sa market size amusement parks at mga leisure lands

ઉર્ધ્વલઘુત્તમીક્રમિકાદર્શકમુદ્રણકક્ષાસંકેતો

උද්‍යාන/වනජීවිකා: භූගෝලිකව අනුරූපව

游乐园・休闲娱乐场所的市场规模推移



このコーナーの記事・写真は「毎日小学生新聞」から提供されています。複製、転用はできません。

The above article and photo were made available by Mainichi Shogakusei Newspaper. They may not be copied or re-distributed in any form.

Artikel dan gambar di sudut ini disediakan oleh "Surat Kabar Mainichi Shogakusei". Dilarang menyalin dan mengalikannya.

Những bài viết, ảnh trong mục này do báo "Mainichi Sogakusei" cung cấp. Nghiêm cấm việc đưa lại hoặc sao chép.

เศรษฐกิจ

สถานที่ท่องเที่ยวสวนสนุกขยายการลงทุน แม้จำนวนเด็กจะลดลง?

สวนสนุกและแหล่งท่องเที่ยวแต่ละแห่ง เพิ่มสถานที่และเครื่องเล่นให้มีความสำคัญใหม่ แม้ในญี่ปุ่นจะมีจำนวนเด็กลดน้อยลง แต่เนื่องจากมีจำนวนชาวต่างชาติและผู้สูงอายุมาใช้บริการเพิ่มขึ้น จึงพยายามที่จะเรียกลูกค้า

โตเกียวคิตสนีย์แลนด์(อุราวะซึกิ จังหวัดชิบะ) ทูมเงิน 2 แสนล้านเยนสร้างเครื่องเล่นขนาดใหญ่ไปจนถึงปี 2020 โดยเดือนพฤษภาคมที่ผ่านมาได้เปิดแอทแทรกชันในรูปแบบโรงละคร “นิโม แอนด์เฟรนด์ลี่โรเลอร์” ที่คิตสนีย์ซึกิ ส่วนที่ฮูนิเวอร์แซลสตูดิโอเจแปน (USJ โอซาก้า) ก็ได้เปิด “มินเนียนพาร์ค” เมื่อเดือนเมษายน และอยู่ในระหว่างก่อสร้างพื้นที่ใหม่ที่เป็นธีมของ “มาริโอ” คาแรคเตอร์เกมที่ได้รับความนิยม โดยตั้งเป้าหมายจะให้เสร็จสิ้นในปี 2020

เมื่อเดือนมีนาคม เฮาส์เทนบอช (ซาเซโบชิ จังหวัดนางาซากิ) ได้ใช้เทคโนโลยีเวอร์ชวลเรียลลิตี(VR) เพิ่มแอทแทรกชันภาพ 17 ชนิดขึ้นมา นอกจากนี้ “เมทซา” ธีมพาร์คมินก็มีกำหนดที่จะเปิดให้บริการเป็นบางส่วนในฤดูใบไม้ร่วงของปี 2018 ที่อันโนชิ จังหวัดไซตามะ

ผู้สูงวัยและชาวต่างชาติก็เช่นกัน

จากเอกสารรายงานการวิเคราะห์และคาดการณ์ของศูนย์กักตวงการผลิตของญี่ปุ่นเกี่ยวกับสถานที่ท่องเที่ยวพบว่า ยอดขายของค่าเข้าชมสวนสนุกและสถานที่ท่องเที่ยวโดยรวม (ขนาดของตลาด) ในปี 2015 มีมูลค่าสูงสุดเป็นประวัติการณ์ 7.64 แสนล้านเยน ทั้งนี้ก็เป็นเพราะว่าคนทั้ง 3 วัยที่รวมถึงผู้สูงอายุและชาวต่างชาติต่างก็สามารถเพลิดเพลินกับการไปเที่ยวเล่นในสถานที่แต่ละแห่ง

Ekonomiya

Pag-lawak ng mga leisure facilities sa mababang birthrate?

Nadadagdagan ng mga bagong atraksyon ang mga amusement park at leisure land sa bawat lugar kahit bumababa ang birthrate sa Japan. Sila ay nagsusumikap na makaakit ng tao dahilan sa mga seniors at mga dayuhang nagpupunta dito.

Isang malaking atraksyon ang ginagawa ng Tokyo Disney Resort sa Urayasu shi, Chiba prefecture na itinatayang nagkakahalaga ng 2000 billion yen at nakatakdang buksan sa taong 2020. Noong Mayo lamang, ang simulator ride na "Nemo & Friends Searider" ay binuksan sa Disney Sea. Sa USJ, Osaka naman ay binuksan noong April 2017 ang "Minion Park". Inaasahan na matatapos sa taong 2020 ang ginagawa sa bagong area na itinatayang 50 billion yen ang halaga. Ang tema ng park ay mula sa sikat na game character na si "Mario". Noong March ay nagdagdag ang Huis ten Bosch sa Sasebo shi, Nagasaki prefecture ng 17 image attractions na gamit ang (VR) "Virtual Reality" technology. Ang Moomin land "Metsa" ay inaasahang magbubukas sa autumn season ng 2018 sa Hanno shi, Saitama prefecture.

Mga seniors at mga dayuhan din

Ayon sa “leisure white paper” ng Japan Productivity Headquarters, ang entrance fee sa amusement park at leisure land ay mayroong overall sales (market size scale) na 764 billion yen ng nakaraang 2015. Ito ang pinakamataas na sales sa mga nakaraang taon. Ang ikatlong henerasyon kasama na ang mga seniors at pumapasyal na mga dayuhan ay nasisiyahan naman sa mga nabanggit na pasilidad.

សេដ្ឋកិច្ច

កន្លែងកំសាន្ត បង្កើនការវិនិយោគ ទោះមានការធ្លាក់ចុះអត្រាកំណើត?

ឧទ្យានកំសាន្តឬកន្លែងកំសាន្តនៃតំបន់នីមួយៗបាននឹងកំពុងបង្កើនគ្រឿងទាក់ទាញនិងសំភារៈថ្មីៗជាច្រើនក្នុងគោលបំណងទាក់ទាញភ្ញៀវទេសចររបស់ទេសបូ
ក្រៅវិស័យចំណាស់ដែលកំពុងមានការកើនឡើង ទោះបីជានៅជម្រកកំពុងជួបប្រទះបញ្ហាការធ្លាក់ចុះអត្រាកំណើតក៏ដោយ។

Tokyo Disney Resort (ស្ថិតនៅក្រុង Urayasu នៃខេត្ត Chiba) មានតំរោងចំណាយថវិកា 200 ពាន់លានយ៉េនដើម្បីសាងសង់គ្រឿងទាក់ទាញភ្ញាក់ផ្អើលរហូតដល់មុនឆ្នាំ 2020។ រីឯ កាលពីខែឧសភា Tokyo Disneysea ក៏បានចាប់ដំណើរការគ្រឿងទាក់ទាញប្រភេទទាក់ទាញល្បីល្បាញឈ្មោះ «Nemo & Friends SeaRider» ផងដែរ។

ចំណែក Universal Studio Japan (ហៅកាត់ USJ នៅក្រុង Osaka) ក៏បានដាក់ដំណើរការ «Minion Park» នៅខែមេសាផងដែរ។ ម្យ៉ាងទៀត ក៏មានការសាងសង់កន្លែងថ្មីដែលយកប្រធានបទតាមគុកតាជំនុំល្បីល្បាញឈ្មោះ «Mario» ដោយចំណាយប្រមាណ 50 ពាន់លានយ៉េន ហើយគ្រោងនឹងបញ្ចប់នៅឆ្នាំ 2020។

ប្រមាណ 17 ប្រភេទផងដែរ។ ឧទាហរណ៍ កំណាត់ Metsa ដែលមានប្រធានបទផ្ដោតលើ Moomin និងចាប់ដំណើរការមួយផ្នែកនៅក្រុង Hanno នៃខេត្ត Saitama នៅ រដូវស្លឹកឈើជ្រុះនៅឆ្នាំ 2018 នេះ។

មនុស្សច្រាស់ព្រមទាំងភ្ញៀវទេសចរបរទេស

យោងតាម របាយការណ៍អំពីការលំបាកកាយ ដែលចេញដោយនាយកដ្ឋានផលិតភាពជម្ពូន ប្រាក់ចំណូលសរុប(ទំហំទីផ្សារសរុប) ដែលបានពីការទិញសំបុត្រ ចូលលេងនៅតាមឧទ្យានកំសាន្តនិងកន្លែងកំសាន្តផ្សេងៗ ឆ្នាំ 2015 មានអត្រាខ្ពស់បំផុតរហូតដល់ 764 ពាន់លានរៀល។ ទិន្នន័យនេះបង្ហាញអោយឃើញយ៉ាងច្បាស់ថា មនុស្សទាំង 3 ជំនាន់ ឬក៏ទាំងទេសចរមកទេសផង គឺកំពុងតែទទួលបានការកំសាន្តនៅតាមទីកន្លែងនីមួយៗ។

စီးပွားရေး

ကလေးတွေနည်းလာနေပါလျက်ရဲ့ အပန်းဖြေစခန်းမှာ ရင်းနှီးမြှုပ်နှံမှု တိုးလာနေ

ဒေသအသီးသီးက ပန်းခြံတွေ၊ အပန်းဖြေစခန်းတွေမှာ ဆွဲကစားစရာသစ်တွေ၊ နေရာသစ်တွေကို တိုးချဲ့လာနေကြပါတယ်။ ဂျပန်မှာ ကလေးတွေ နှာပိုးလာနေပေမယ့် နိုင်ငံခြားသားအသက်အရွယ်ကြီးရင့်သူတွေရဲ့ သုံးစွဲမှုတိုးလာနေလို့ နှာသုတ်တွေ ပိုမိုတင်ဆက်ဖို့ ကြိုးပမ်းနေကြပါတယ်။

Tokyo Disney Resort (ချိဘာရိုင်း၊ အူရာယာစမြို့)ဟာ ၂၀၂၁ဘဏ္ဍာရေးနှစ်အထိအတွင်း ယန်း ဘီလီယံ ၂၀၀တန် ကြီးမားတဲ့ ဆောက်စားစရန်ကို တည်ဆောက်နေပါတယ်။ မေလတုန်းက Disney Sea ချောကစားစရာ "Nemo & Friends SeaRider"ကို ဖွင့်ခဲ့ပါတယ်။ Universal Studios Japan (USJ)၊ အိုစာကာမြို့၊ ဟာလည်း ဧပြီလမှာ "Minion Park"ကို စဖွင့်ခဲ့ပါတယ်။ နာမည်ကျော် ဂိမ်းဇာတ်ကောင် Mario စတာတွေကို ခေါင်းစဉ်တပ်ထားတဲ့ ဧရိယာကို ယန်း ဘီလီယံ ၅၀ အကုန်ခံ ဆောက်လုပ်နေပြီး ၂၀၂၀ခုနှစ်မှာ အပြီးသတ်ဖို့ မှန်းနေပါတယ်။

Huis Ten Bosch (နဂါးစာကိခရိုင်၊ စာစဲဘိုးမြို့)ဟာ မတ်လမှာ Virtual Realityနည်းပညာသုံး ကစားစရာ ၁၇မျိုးထပ်ဖြည့် ခဲ့ပါတယ်။ Moominရဲ့ စခန်း "Metsa"ကို ၂၀၁၈ ဆောင်းဦးရာသီမှာ စိုင်းတမခရိုင်၊ ဟန်းနီးမြို့မှာ တစ်စိတ်တစ်ပိုင်းစဖွင့်ဖို့စဉ်နေပါတယ်။

အသက်အရွယ်ကြီးရင်သူတွေရော နိုင်ငံခြားသားတွေပါ

Japan Productivity Center (JPC)ရဲ့ "အပန်းဖြေစခန်းဆိုရာ အစီရင်ခံစာ"ရဲ့အဆိုအရ ဝင်ကြေးစတဲ့ ပန်းခြံနဲ့ အပန်းဖြေစခန်းတွေရဲ့ဝင်ငွေ စုစုပေါင်း (ဈေးကွက်ပမာဏ)ဟာ ၂၀၁၇ခုနှစ်မှာ ယန်းငွေ ၇၆၄ဘီလီယံရှိခဲ့ပြီး အများဆုံးစံချိန်ဖြစ်ပါတယ်။ အသက်အရွယ် ကြီးရင့်သူတွေပါပါတဲ့ အရွယ် သုံးပါးနဲ့ နိုင်ငံခြားသား ခရီးသွားဧည့်သည်တွေဟာ ဒေသအသီးသီးက နေရာတွေမှာ သွားရောက် ပျော်ရွှင်နေကြတယ်လို့ ဆိုပါတယ်။

经济

休闲娱乐设施投资扩大 即使是少子化？

各地的游乐园以及休闲娱乐场所新的游乐设施和设备越来越多。日本虽然少子化严重,但外国人和老年人的使用逐步增加,因此日本正在努力吸引更多的客人。

东京迪斯尼度假区(千叶县浦安市)到2020年将斥资2000亿日元建造大型游乐设施。5月, 迪斯尼海洋的新剧场型游乐设施「海底巡游艇: 尼莫和好友的海洋世界」开幕。日本环球影城(USJ, 大阪市)也在4月开设了「小黄人公园」。以人气游戏人物「马里奥」等为主题的新园区耗资500亿日元正在建造中, 目标2020年完成。

豪斯登堡（长崎市佐保市）3月新增了17个运用虚拟现实（VR）技术的影像游乐设施。姆明主题公园「Metsä（森林）」预计2018年秋天在埼玉县饭能市部分对外营业。

老年人和外国人也玩得愉快

日本生产性本部制定的《休闲娱乐白皮书》显示，游乐园以及休闲娱乐场所的门票等整体营业额（市场规模）2015年达7640亿日元，创历史新高。包括老年人在内的三代人以及外国人游客在各地的设施玩得非常愉快。

技能実習情報
အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သင် သတင်းလွှာ

"၂၅ကြိမ်မြောက် နိုင်ငံခြားသား အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု
အလုပ်သင်/သင်တန်းသား ဂျပန်စာစီစာကုံးပြိုင်ပွဲ"
ဆုရသူစာရင်း အကြောင်းကြားလွှာ



「第25回外国人技能実習生・
研修生日本語作文コンクール」
入賞者のお知らせ

ယခုတစ်ကြိမ် "၂၅ကြိမ်မြောက် နိုင်ငံခြားသား အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သင်/သင်တန်းသား ဂျပန်စာစီစာကုံးပြိုင်ပွဲ"တွင် အင်တိုက်အားတိုက် ပါဝင်ယှဉ်ပြိုင်ကြသည့်အတွက် အထူးကျေးဇူးတင်ရှိပါသည်။ လက်ရာပေါင်း ၂၆၃၆ခုထဲမှ အသေအချာစိစစ်ရွေးချယ်ပြီး ဆုရရှိသူ ၂၈ဦး(အကောင်းဆုံးဆု ၄ဦး၊ ထူးချွန်ဆု ၄ဦး၊ အထူးဆု ၂၀ဦး) ကို ရွေးချယ်လိုက်ပါသည်။

ဆုရလက်ရာများကို "ထူးချွန်သည့်လက်ရာပေါင်းချုပ်"အဖြစ်စုစည်းကာJITCO နှီးနှောဖလှယ်ပွဲစသည်များတွင်ဝေငှနေပါသည်။JITCO၏အင်တာနက်စာမျက်နှာတွင်လည်းတင်ထားမည်ဖြစ်သဖြင့်ဖတ်ရှုကြပါရန်တိုက်တွန်းအပ်ပါသည်။

http://www.jitco.or.jp/nihongo/25tokushu_sakubun.html

◆အကောင်းဆုံးဆု (၄ဦး)

➢ CATALAN ROLAND GUNDRAN "ကမ္ဘာမှာ အကောင်းဆုံး လက်ဆောင်" (ဖိလစ်ပိုင်)

➢ NGUYEN VAN TAM "တေးသွားမြည်တဲ့ လမ်းအချက်ပြမီး" (ဗီယက်နမ်)

➢ QU YAN PIN "တစ်နေ့မှာ လူကူးမျဉ်းကြားမှာတွေ့ခဲ့ရတဲ့ ဂျပန်လူမှု အသိုက်အဝန်း" (တရုတ်)

➢ GANBAATAR ZOLZAYA "နှလုံးသားနှုတ်တဲ့ ဂျပန်" (မွန်ဂိုလီးယား)

◆ထူးချွန်ဆု (၄ဦး)

➢ GENDENSUREN AZZAYA "မိဘမေတ္တာ" (မွန်ဂိုလီးယား)

➢ THIT THIT SWE "ဂျပန်ကိုလာခဲ့တဲ့ ရည်ရွယ်ချက်" (မြန်မာ)

➢ TANG YU LAN "တွေ့ဆုံခြင်း" (တရုတ်)

➢ VO THI PHUONG TRANG "အလုပ်အပေါ်ထားတဲ့ ခံယူချက်" (ဗီယက်နမ်)

◆အထူးဆု (၂၀ဦး)

➢ NGUYEN THI HONG LOAN "ဂျပန်ရဲ့ပုံ" (ဗီယက်နမ်)

➢ LAYWI AGUNG NUGROHO "ဟက်ပီး နယူး ယီးယား" (အင်ဒိုနီးရှား)

➢ LE NGOC GIAU "ကျွန်မ ဂျပန်ဘာသာသင်ရခြင်းအကြောင်း" (ဗီယက်နမ်)

➢ BADAMJAV ODonCHIMEG "အရေးကြီးတာ စဉ်းစားဖို့" (မွန်ဂိုလီးယား)

➢ HUANG SHU JUAN "ကျွန်တော် စက်ကိုင်အလုပ်သမား" (တရုတ်)

➢ LE THI YEN "ပျော်ရွှင်ခြင်း သင်ခန်းစာ" (ဗီယက်နမ်)

➢ PHAN THI THUONG "ဂျပန်လူမျိုးတွေရဲ့ ကောင်းကွက်များ" (ဗီယက်နမ်)

➢ DO THUY DUONG "တစ်သက်မှာတစ်ခါ" (ဗီယက်နမ်)

この度は「第25回外国人技能実習生・研修生日本語作文コンクール」にたくさんのご応募をいただきありがとうございました。2,636編の作品の中から、厳正な審査の結果、28名の入賞者（最優秀賞4名、優秀賞4名、優良賞20名）を決定いたしました。

入賞作品は「優秀作品集」としてとりまとめ、JITCO 交流大会等でお配りしています。JITCOのホームページでも公開していますので、是非ご覧ください。

http://www.jitco.or.jp/nihongo/25tokushu_sakubun.html

◆最優秀賞 (4名)

➢ カタラン ロランド グンドラン『世界で一番すばらしいプレゼント』〈フィリピン〉

➢ グエン ヴァン タム『メロディのなる信号』〈ベトナム〉

➢ 屈 艳品『ある日交差点から見た日本社会』〈中国〉

➢ ガンバートル ズルザヤ『心優しい日本』〈モンゴル〉

◆優秀賞 (4名)

➢ ゲンデンスレン アズザヤ『親の愛』〈モンゴル〉

➢ テツ テツ スエ『日本にきた目的』〈ミャンマー〉

➢ 唐 雨兰『出会い』〈中国〉

➢ ヴォ ティ フォン チャン『仕事に対する心構え』〈ベトナム〉

◆優良賞 (20名)

➢ グエン ティ ホン ロアン『日本の太鼓』〈ベトナム〉

➢ ライウイ アグン ヌグロホ『ハッピー ニュー イヤー』〈インドネシア〉

➢ レー ゴック ジャウ『私が日本語を学ぶ理由』〈ベトナム〉

➢ バダムジャブ オドンチメグ『大事なものは考える事。』〈モンゴル〉

➢ 黄 叔娟『私は機械作業者です』〈中国〉

➢ レー ティ イエン『幸せの教訓』〈ベトナム〉

➢ ファン ティ トウオン『日本人の素晴らしいところ』〈ベトナム〉

- SHAN XU "မလျှော့သောခွဲ" (တရုတ်)
- NGUYEN THI KHUYEN "မိမိကိုယ်ကိုပြောင်းလဲခြင်း" (ဗီယက်နမ်)
- LA VAN HANH "မယုံနိုင်စရာအဖြစ်ကို ပြောပြချင်တယ်" (ဗီယက်နမ်)
- MAGNAIBAYAR ULZIIIDMAA "မင်္ဂလာပါ ဂျပန်" (မွန်ဂိုးလီးယား)
- LENH THI HAI "ခရမ်းချဉ်သီးပင်" (ဗီယက်နမ်)
- SU MEI XIA "မိတ်ဆွေသူငယ်ချင်းခင်မင်ရင်းနှီးမှု" (တရုတ်)
- LI SHENG JUN "ကျွန်တော့်ရဲ့ဝင်ခွင့်" (တရုတ်)
- CUI XIAOLING "ကျန်းမာပါမှ ပျော်ရွှင်ရမယ်" (တရုတ်)
- TONG BA CUONG "လှပတဲ့ ဂျပန်ပြည်" (ဗီယက်နမ်)
- HOANG THI HUONG "နှင်းဆီပန်းစည်း" (ဗီယက်နမ်)
- GAN LI JING "ချယ်ရီရဲ့ မွေးရပ်မြေ နှလုံးသားရဲ့ ခရီးစဉ်" (တရုတ်)
- TRAN THI KIM OANH "ကျွန်မဂျပန်ကိုရောက်လာပြီးအလုပ် လုပ်တယ်..." (ဗီယက်နမ်)

★ဆုရရှိသူများအား ချီးကျူးဂုဏ်ပြုပါသည်★

- ドー トウイ ズオン『一期一会』〈ベトナム〉
- 单 旭『諦めない気持ち』〈中国〉
- グエン ティ クエン『自分を変える！』〈ベトナム〉
- ラー ヴァン ハイ『信じられないでき事を伝えた
い』〈ベトナム〉
- マグナイバヤル ウルジーマー『こんにちは日本』
〈モンゴル〉
- レン ティ ハイ『トマトの木』〈ベトナム〉
- 苏 美霞『友情』〈中国〉
- 李 圣军『私の2016年』〈中国〉
- 崔 小灵『健康だからこそ喜び』〈中国〉
- トン バー クオン『綺麗な日本』〈ベトナム〉
- ホアン ティ フーン『ばらの花束』〈ベトナム〉
- 干 丽静『桜の故郷・心の旅』〈中国〉
- チャン ティ キム オアン『私が日本に来て 働い
て...』〈ベトナム〉

★入 賞 された皆様、おめでとうございます★

သတိထားကြစို့လား၊ အမှိုက်ပစ်နည်းများ

အိမ်ထောင်စု အသီးသီးက စွန့်ပစ်လိုက်တဲ့ မလိုအပ်တဲ့ ပစ္စည်းတွေကို အမှိုက် အဖြစ်နဲ့ ရှင်းလင်းနေပေမဲ့ ဂျပန်မှာ အမှိုက်ရှင်းလင်းမှု အဆင်ပြေ ချောမွေ့စေရေး၊ ပြန်လည်အသုံးပြုရေး/သယံဇာတပြန်ထုတ်ဖော်ရေး အတွက် မြို့ရွာတိုင်းလိုလိုမှာ စည်းကမ်းတချို့ကို ကန့်သတ်ထားပြီး နေထိုင်သူတွေက ပူးပေါင်းကူညီနေကြပါတယ်။ မြို့ရွာတွေက ထုတ်ပြန်တဲ့ စည်းကမ်းတွေဟာ အနည်းအကျဉ်း ကွဲပြားနေပေမဲ့ အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှု အလုပ်သင်များ လည်း အဲဒီစည်းကမ်းတွေကို မလိုက်နာလို့ မဖြစ်ပါဘူး။

စည်းကမ်းတွေကို မလိုက်နာရင် လူအများအတွက် အနှောင့်အယှက် ဖြစ်မှာမို့ စားဝတ်နေရေးလမ်းညွှန်ဝန်ထမ်းဆီက ①အမှိုက်ပစ်နည်း၊ ②ခွဲခြား စွန့်ပစ်ရမယ့်အမျိုးအစား၊ ③စွန့်ပစ်ရမယ့် နေရာ၊ ④စွန့်ပစ်ရမယ့် နေ့ရက် အချိန်တွေကို မေးမြန်းသိရှိထားပြီး အသေအချာ စောင့်ထိန်းလိုက်နာကြပါ။

ဒေသအလိုက် အမှိုက်ပစ်ရတဲ့ အကြိမ်နဲ့ နေ့၊ ခွဲခြားနည်းတွေ မတူကြပါဘူး။ မြို့အုပ်ချုပ် ရေးရုံးစတာတွေမှာ ခွဲခြားစွန့်ပစ်ရမယ့် အမှိုက်တွေသိမ်းတဲ့ နေ့ရက် အချိန်ဇယားကို ရယူပါ။

ဒါ့အပြင် မြို့ရွာ အပေါ်မူတည်ပြီး မီးရှို့နိုင်တဲ့အမှိုက်၊ မီးမရှို့နိုင်တဲ့အမှိုက် စတာတွေကို သိမ်းဆည်းဖို့ သတ်မှတ်ထားတဲ့ အမှိုက်အိတ်တွေကို အခကြေးငွေ ပေးပြီးရောင်းချနေတာတွေလည်းရှိတာကြောင့် မြို့ရွာ အသီးသီးရဲ့အုပ်ချုပ်ရေး ရုံးတွေမှာ မေးမြန်းအတည်ပြုပါ။

တချို့မြို့တွေရဲ့ အမှိုက်စွန့်ပစ်ရေး စည်းကမ်းတွေကို နောက်စာမျက်နှာမှာပါတဲ့ "ဘက်စုံရွှင်ပြ ဂျပန်ကဘာဝ"မှာ ဖော်ပြထားမှာမို့ လေ့လာမှတ်သားပါ။

気を付けよう、ゴミの出し方

各家庭から出る不要物はゴミとして処分されますが、日本ではゴミ処理の円滑化、再利用・再資源化のために、ほとんどの市町村で一定のルールが定められており、市民はそれに協力しています。市町村によりそのルールは多少相違していますが、技能実習生の皆さんも市民のひとりとしてそのルールに従わなければなりません。

ルールを破ると多くの人が迷惑を受けますので、生活指導員に①ゴミの出し方、②分別する種類、③出す場所、④出す日時をよく教わり、必ず守るようにしてください。

地域によって、ゴミを出す回数や曜日、分別方法が異なります。市役所等で分別ゴミの収集日表をもらいましょう。

なお、各市町村によっては、燃やせるゴミ、燃やせないゴミなどを収集するため専用のゴミ袋を有料で販売している自治体もありますので、各市役所で確認してください。

ある都市のゴミ処理のルールを次ページからの〈充実ニッポンLife〉に掲げておきますので参考にしてください。



"ဂျပန်၏စားဝတ်နေရေးလမ်းညွှန်" မှ

"ဂျပန်၏စားဝတ်နေရေးလမ်းညွှန်"မှာ ပါဝင်တဲ့ မြို့ပြရဲ့ အမှိုက်ရှင်းလင်းရေး စည်းကမ်းတွေကို လေ့လာနိုင်ဖို့ ဖော်ပြပါမယ်။ လက်တွေ့မှာ အမှိုက်ရှင်းလင်းတဲ့ စည်းကမ်းတွေဟာ ဒေသအလိုက် ကွဲပြားတာမို့ မိမိတို့နေထိုင်တဲ့ ဒေသရဲ့ စည်းကမ်းကို စစ်ဆေးသိရှိထားပါ။

အမှိုက်ပစ်နည်း

(၁) အမှိုက်ကို သိမ်းဆည်းရန်သတ်မှတ်ထားသည့်နေ့၏ မနက်စောစောမှ မနက် ၈နာရီခွဲ အထိအတွင်း သတ်မှတ်ထားသည့် နေရာအသီးသီးတွင် ထုတ်ထားပါ။

(၂) အမှိုက်ကို အိမ်ထောင်စုအလိုက် အောက်ပါအတိုင်း ဖြန့်ခွဲခြားရမည်။

- ၁) မီးရှို့၍ရသော အမှိုက်
- ၂) မီးရှို့၍မရသော အမှိုက်
- ၃) သယံဇာတ အမှိုက်
- ၄) အန္တရာယ်ရှိသော အမှိုက်
- ၅) ကြီးမားသော အမှိုက်
- ၆) မသိမ်းနိုင်သော အမှိုက်



၁) မီးရှို့၍ရသော အမှိုက်

(အမှိုက်အမျိုးအစား)

မီးဖိုချောင်မှထွက်သော အမှိုက် (ထမင်းဟင်းချက်ရာမှ အပိုင်းအစ၊ စားကြွင်းစားကျန်၊ အသီးအနှံ အခွံ၊ လက်ဖက်ခြောက်အဖတ်၊ ကြက်ဥအခွံ၊ ဟင်းသီးဟင်းရွက် အပိုင်းအစ စသည်)၊ ဆေးလိပ်တို၊ စာရွက် အတိုအထွာ၊ တစ်ခါသုံး တူ၊ ဝါးချွန်၊ စက္ကူအချိုရည်ဘူး၊ ပေါင်းမြက် သစ်ပင်၊ သစ်ရွက်ခြောက်၊ ဖုန်စုပ်စက်မှ အမှိုက်၊ သားရေပစ္စည်း၊ အိမ်တွင်း လက်သမား အလုပ်မှထွက်လာသည့် သစ်တိုသစ်စ၊ အမျိုးသမီးရာသီချိန်သုံး ပစ္စည်း၊ စက္ကူအနီးထုပ် စသည်များ

(သတိပြုရန်အချက်များ)

- က) အမှိုက်ပစ်ရာတွင် ရပ်ရွာအတွင်းရောင်းချနေသော ပိုလီ (သို့) မီနိုင်းပလတ်စတစ် အိတ်တွင် ထည့်ပြီး အဝကို သေချာစွာချည်နှောင်၍ ပစ်ပါ။
- ခ) မီးဖိုချောင်မှ အမှိုက်ကို သေချာစွာ ရေစစ်ပြီး သတင်းစာစက္ကူစသည်များနှင့် ထုပ်၍ အိတ်တွင်ထည့်ပါ။
- ဂ) သစ်သားအပိုင်းအစ၊ သစ်ကိုင်းစသည်များကို ၅၀စင်တီမီတာအရွယ်ဖြတ်ပြီး ကြိုးဖြင့် စည်းနှောင်၍ ပစ်ပါ။

၂) မီးရှို့၍မရသော အမှိုက်

(အမှိုက်အမျိုးအစား)

ပလတ်စတစ်ပစ္စည်း (ခေါင်းလျှော်ရည်၊ ဆပ်ပြာရည်ဘူး၊ အစားအစာထည့်ဘူး၊ ကလေးကစားစရာ စသည်)၊ ပိုလီအက်သလင်းပစ္စည်း၊ မီနိုင်းပစ္စည်း၊ နိုင်လွန်ပစ္စည်း၊ ရေမြုပ်ဖျော့ရာဘာပစ္စည်း (အားကစား/ လည်ရှည်/ ခြေညှပ်ဖိနပ် စသည်)၊ သားရေတုပစ္စည်း၊ ကြွေထည် မြေထည်၊ ဘလိတ်စား၊ မီးသီး၊ ကြည့်မှန်၊ အလှပြင်ပစ္စည်းပုလင်း၊ ခရစ်စတယ်ဖန်၊ ထီး၊ ခြေထောက် မပါသော ကျောမှီထိုင်ခုံ၊ လျှပ်စစ်ဓာတ်ဘူး၊

စပရေးဘူး၊ သင်္ဘောဆေးပုံး စသည်

(သတိပြုရန်အချက်များ)

- က) မီးရှို့နိုင်သည့်အမှိုက်ကို ပိုလီ (သို့) မီနိုင်း ပလတ်စတစ်အိတ်တွင် ထည့်၍ ပစ်ပါ။
- ခ) အိတ်ဖြင့် မဆန့်သော ပစ္စည်းကြီးများကို ပြန့်ကျဲမနေအောင်လုပ်ပြီး ပစ်ပါ။
- ဂ) စပရေးသံဘူးသည် ပေါက်ကွဲနိုင်သော အန္တရာယ်ရှိသဖြင့် အတွင်းမှ ဓာတ်ငွေ့ကို ကုန်စင်အောင် ထုတ်ပစ်ပြီးမှ ပစ်ပါ။
- ဃ) ဘလိတ်စားကဲ့သို့ အန္တရာယ်ရှိသည့် ပစ္စည်းများကို ပစ်ရာတွင် သတင်းစာစက္ကူ စသည်များဖြင့် ထုပ်ပြီး "危険"ဟုရေးကာ ပလတ်စတစ်အိတ်တွင်ထည့်ပြီး ပစ်ပါ။

『日本の生活案内』から

『日本の生活案内』に収録している、ある都市のゴミ処理のルールを参考までに記載します。実際のごみ処理のルールは地域によって異なりますので必ず自分の住む地域のルールを確認してください。

ゴミの出し方

(1) ゴミは、必ず決められた収集日の早朝から午前8時30分までに、それぞれ決められた場所に出す。

(2) ゴミは、それぞれの家庭で次の6種類に分類する。

- | | |
|-----------|------------|
| ① 燃やせるゴミ | ④ 有害ゴミ |
| ② 燃やせないゴミ | ⑤ 粗大ゴミ |
| ③ 資源ゴミ | ⑥ 収集できないゴミ |

① 燃やせるゴミ

【ゴミの種類】

台所のゴミ (料理クズ、残飯、果物の皮、お茶ガラ、卵のカラ、野菜クズ等)、タバコの吸殻、紙くず、割りバシ、竹串、紙バック、草木、落ち葉、掃除機のチリ、本革製品、日曜大工で出た木片、生理用品、紙おむつ等

【注意事項】

- a. ゴミを出すときは、市販されているポリ袋またはビニール袋に入れ、口の部分を縛って出す。
- b. 台所のゴミは、水分をよく切って新聞紙などに包んでから袋に入れる。
- c. 木片、植木の枝などは、50cmくらいに切って、紐で束ねてから出す。

② 燃やせないゴミ

【ゴミの種類】

プラスチック製品 (シャンプー、洗剤の容器、食品用バック、玩具等)、ポリ製品、ビニール製品、ナイロン製品、発泡スチロール、ゴム類 (運動ぐつ、長ぐつ、サンダル等)、合成皮革製品、陶磁器類、カミソリの刃、電球、鏡、化粧ビン、クリスタルガラス、傘、座椅子、ポット、スプレー缶、塗料缶等

【注意事項】

- a. 燃やせないゴミは、ポリ袋またはビニール袋に入れて出す。
- b. 袋に入らない大きな物は、散乱しないようにして出す。
- c. スプレー缶は、爆発する危険があるので、内部のガスを完全に抜いてから出す。
- d. カミソリの刃等の危険物を出す場合は、新聞紙等に包んで「危険」と表示し、ビニール袋に入れて出す。

③ 資源ゴミ

【ゴミの種類】

紙類 (新聞紙、チラシ、包装紙、洋服箱、靴箱、空箱、ダンボール等)、衣類 (衣類、ボロ布)、空缶 (ビール、酒、清涼飲料水、缶詰、牛乳ビン等)、割れたガラス、ビン、食器類 (ナベ、カマ、ヤカン、鉄クズ、自転車、スチール家具等)、家庭電化製品 (テレビ、洗濯機、冷蔵庫、ステレオ、ストーブ、ガスコンロ等、一部引取りが有料のものもあります)、布団等

【注意事項】

- a. 缶やビン、空箱は、ポリ袋またはビニール袋に入れて出す。
- b. 紙類、衣類は、種類別に十文字に縛り、雨に濡れないように工夫して出す。
- c. ビン、缶は一度水洗いしてから出す。
- d. 割れたガラスは、新聞紙等で包んで、ゴミ袋に「ガラス危険」と表示して出す。

④ 有害ゴミ

【ゴミの種類】

乾電池、蛍光灯、体温計

【注意事項】

- a. ポリ袋またはビニール袋に入れて出す。

『日本の生活案内』は、技能実習生が日本の生活にいち早く慣れ、快適な生活を送れるよう、さまざまな情報を収録した JITCO 刊行の書籍です。
 "ဂျပန်၏စားဝတ်နေရေးလမ်းညွှန်"ဆိုတာကတော့ အတတ်ပညာကျွမ်းကျင်မှုအလုပ်သင်တွေ ဂျပန်မှာ နေထိုင်တဲ့အခါ အမြန်ဆုံး နေသားကျ၊ သက်သေသက်သာ နေထိုင်နိုင်ဖို့အတွက် သတင်းအချက်အလက် အမျိုးမျိုးကို စုစည်းထားတဲ့ JITCO ရဲ့ စာအုပ်ဖြစ်ပါတယ်။



၃) သယံဇာတ အမှိုက်

(အမှိုက်အမျိုးအစား)

စက္ကူအမျိုးမျိုး (သတင်းစာ၊ ကြော်ငြာ၊ ထုပ်ပိုးစက္ကူ၊ အဝတ်အစားဘူး၊ ဖိနပ်ဘူး၊ ဘူးလွတ်၊ ကတ်ထူပုံး စသည်)၊ အဝတ်အထည်အမျိုးမျိုး (အဝတ်အထည်၊ အဝတ်စုတ်)၊ သံဘူးခွံ (ဘီယာ၊ အရက်၊ အချိုရည်၊ သံဘူး၊ နွားနို့ဘူး စသည်)၊ ဖန်ကွဲစ၊ ပုလင်း၊ ပန်းကန် ခွက်ယောက် (မြေအိုး၊ ဒန်အိုး၊ ရေခွေးအိုး၊ သံတိုသံစ၊ စက်ဘီး၊ သံမဏိ အိမ်သုံးပစ္စည်း စသည်)၊ အိမ်သုံးလျှပ်စစ်ပစ္စည်း (ရုပ်မြင်သံကြား၊ အဝတ်လျှော်စက်၊ ရေခဲသေတ္တာ၊ ရေဒီယိုကက်ဆက်စီစီစက်၊ အပူပေးစက်၊ မီးဖို စသည်၊ အချို့ပစ္စည်းများမှာ အခကြေးငွေ ပေးရန်လိုအပ်သည်)၊ ဂျပန် ဖုတ်တန်း၊ မွှေရာ/စောင် စသည်များ

(သတိပြုရန်အချက်များ)

- က) သံဘူးနှင့် ဖန်ပုလင်းကို ပိုလီ (သို့) မီနိုင်း ပလတ်စတစ်အိတ်တွင် ထည့်၍ ပစ်ပါ။
- ခ) စက္ကူများ၊ အဝတ်အထည်များမှာ အမျိုးအစားလိုက် အလျားလိုက်ရော ထောင်လိုက် ပါ ကြိုးဖြင့်ချုပ်ချည်၍ ရေမစိုစေရန်စီမံပြီး ပစ်ပါ။
- ဂ) ဖန်ပုလင်း၊ သံဘူးများကို တစ်ကြိမ် ရေဆေးသန့်စင်ပြီးမှ ပစ်ပါ။
- ဃ) ဖန်ကွဲစကို သတင်းစာစက္ကူသည့်များဖြင့် ထုပ်ပြီး အမှိုက်အိတ်ပေါ်တွင် が ら す き け ん "ガラス危険"ဟုရေး၍ ပစ်ပါ။



၄) အန္တရာယ်ရှိသော အမှိုက်

(အမှိုက်အမျိုးအစား)

ဓာတ်ခဲ၊ မီးချောင်း၊ ပြဒါးတိုင်

(သတိပြုရန်အချက်များ)

- က) ပိုလီ (သို့) မီနိုင်း ပလတ်စတစ်အိတ်တွင် ထည့်၍ပစ်ပါ။
- ခ) အိတ်ပေါ်တွင် ゆうがいご み "有害ゴミ"ဟုရေး၍ ပစ်ပါ။
- ဂ) သယံဇာတ အမှိုက်နဲ့ မရောနှောစေရန် သတိထားပြီး ပစ်ပါ။
- ဃ) ဓာတ်ခဲတွင်အော်ဂဲနစ်ပြဒါးစသည့် အန္တရာယ်ရှိသော ဓာတ်ပစ္စည်းများပါဝင်နေသည့် အတွက် အတွင်းပိုင်းကို မြင်ရသော အိတ်တွင်ထည့်ပြီး သတ်မှတ်နည်းအတိုင်း ပစ်ပါ။

၅) ကြီးမားသော အမှိုက်

(အမှိုက်အမျိုးအစား)

အိမ်ထောင်ပရိဘောဂပစ္စည်း (သစ်သားစားပွဲ၊ သစ်သားကုလားထိုင်၊ မီဇို၊ မှန်တင်ခုံ၊ ခုတင်၊ ကော်ဇော၊ အနောက်တိုင်းမွှေရာ စသည်)၊ အိမ်ခန်းတပ်ဆင်ပစ္စည်း (တံခါး၊ လျှော့တံခါး စသည်)

(မှတ်ချက်) ကြီးမားသော အမှိုက်ဟုဆိုရာတွင် အထက်ပါပစ္စည်းဖြစ်ပြီး အကြမ်းအားဖြင့် ၁စတုရန်းမီတာ ကျော်သော အရာကို ဆိုလိုသည်။

(သတိပြုရန်အချက်များ)

- က) အိမ်ခန်းတပ်ဆင်ပစ္စည်းစသည်များကို အသစ်အစားထိုးရန် ဝယ်ယူသည့်အခါတွင် ဝယ်ခဲ့သည့်ဆိုင်က အိမ်ရှိပစ္စည်းအဟောင်းကို လက်ခံယူဆောင်သွားစေရန် ညှိနှိုင်းပါ။
- ခ) သစ်သားပစ္စည်းများတွင် ဖြိုဖျက်နိုင်သည့်အရာဖြစ်ပါက ၅၀စင်တီမီတာ ပတ်လည် အောက် အရွယ် စုစည်းကာ မီးရှို့၍ရသော အမှိုက် သိမ်းသည့်နေ့တွင် စွန့်ပစ်ပါ။
- ဂ) ကြီးမားသော အမှိုက်ကို အိမ်ဝင်ပေါက် အပြင်ဘက် သို့မဟုတ် ၂တန်းအထက်ယာဉ် ဝင်နိုင်သည့် နေရာတွင် ပစ်ပါ။
- ဃ) တယ်လီဖုန်းဆက်၍ ကြိုတင်လျှောက်ထားရမည်။ ပစ္စည်းအပေါ်မူတည်၍ အမှိုက်သိမ်းခကို ပေးချေရသည်အခါလည်း ရှိသည်။

၆) မသိမ်းနိုင်သော အမှိုက်

(အမှိုက်အမျိုးအစား)

မော်တော်ဆိုင်ကယ်၊ တာတာမီမြက်ဖျာ၊ ကားဘီးတာယာ၊ အသုံးပြုပြီးသားဆီ စသည်များ

- b. 袋に「有害ゴミ」と明記して出す。
- c. 資源ゴミと混じらないように注意して出す。
- d. 電池は有機水銀など有害物質が含まれているので、中身が見える袋に入れて、決められた捨て方をする。

⑤ 粗大ゴミ

(ゴミの種類)

家具類 (木製の机、木製のイス、タンス、鏡台、ベッド、ジュースタン、カーベット、マットレス等)、建具類 (ドア、フスマ等)

(注) 粗大ゴミとは、上記のような物で、ほぼ1m²以上のものをいいます。

(注意事項)

- a. 建具等を買替えた場合は、買った業者に引き取ってもらう。
- b. 木製品で壊せるものは50cm角以内に束ねて燃やせるゴミの日に出す。
- c. 粗大ゴミは玄関先または車 (2t車) の入れる場所に出す。
- d. 電話による申込制です。品物によっては回収手数料を徴収される場合があります。

⑥ 収集できないゴミ

(ゴミの種類)

バイク、畳、タイヤ、廃油等

マンガで知ろう 日本人のルール မန်ဂါနဲ့ လေ့လာစို့ ဂျပန်လူမျိုးတို့ရဲ့ စည်းကမ်းများ

お金は大事 ငွေဆိုတာ အရေးပါတယ်

① စားသောက်ပွဲ

အောင်မြင်ပြီပဲ၊ မျှော်လင့်နေတဲ့ ပထမဦးဆုံး လစာ

② ဟုတ်ကဲ့

ကုမ္ပဏီ ဥက္ကဋ္ဌကြီး အဲလဟာရီ၊ လခပေးတာ ကျေးဇူးပါ။



④ နှစ်ယောက်စလုံး ပိုက်ဆံကို တန်ဖိုးထားကြနော်။ ပြီးတော့ ဒီပိုက်ဆံက ငါ့ဆီကမဟုတ်ဘဲ ဝယ်ယူတွေ့ဆုံက ပိုက်ဆံဆိုတာကို မှတ်ထားကြနော်။

丸井さんと棒須くん、大事なことに気がつきました。
 မာရုအိစန်နဲ့ ဘိုးဇုကွန် အရေးပါတဲ့အချက်ကို သိသွားပါတယ်။



指導・元世田谷区立
小学校教諭
高橋 希子
イラスト・奈良 恵

一週間の漢字

①□に、曜日の漢字を書きましょう。
一つの文には、同じ漢字が入ります。



花のたねを

にうめた

曜日

きれいな三日

が出た

曜日

ねこが

なたぼっこをしていた

曜日

お

をためてサッカーボールを買った

曜日

「もう、いいよ」

のかけにかけた

曜日

キャンプで

をおこすのに苦労した

曜日

たきの

しかきでめれちゃった

曜日

②曜日を選んで作ってみましょう。



答えはこのページの下にあります。

©毎日小学生新聞 複製、転用はできません

マンガで知ろう 日本人のルール 通过漫画了解 日本人的规则

お金は大事 珍惜金钱



① 居酒屋
拿到了! 期待已久的
第一次工资!!

② 是的!!

③ 江良张社长, 感谢您
发的工资!

④ 你们两个都要珍惜这钱。
还有, 这钱不是我给的,
是从客人那里得到的钱,
你们要记住这点。

- 袋に「有害ゴミ」と明記して出す。
- 資源ゴミと混じらないように注意して出す。
- 電池は有機水銀など有害物質が含まれているので、中身が見える袋に入れて、決められた捨て方をする。

⑤ 粗大ゴミ

〔ゴミの種類〕

家具類 (木製の机、木製のイス、タンス、鏡台、ベッド、ジュータン、カーペット、マットレス等)、建具類 (ドア、フスマ等)

(注) 粗大ゴミとは、上記のような物で、ほぼ1m²以上のものをいいます。

〔注意事項〕

- 建具等を買って替えた場合は、買った業者に引き取ってもらう。
- 木製品で壊せるものは50cm角以内に束ねて燃やせるゴミの日に出す。
- 粗大ゴミは玄関先または車 (2t車) の入れる場所に出す。
- 電話による申込制です。品物によっては回収手数料を徴収される場合があります。

⑥ 収集できないゴミ

〔ゴミの種類〕

バイク、畳、タイヤ、廃油等

まるい ぼうす だいじ き
丸井さんと棒須くん、大事なことに気がつきました。
丸井和棒須意识到了重要的事情。

発行 公益財団法人国際研修協力機構 (JITCO)
総務部広報室
〒108-0023 東京都港区芝浦2-11-5
五十嵐ビルディング11階
電話 03-4306-1166 (ダイヤルイン)

JITCO